

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Trường Chinh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phan Quốc Tiến**.

2. Bà **Võ Thị Diệp**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Bích Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **274/2022/TLST-HNGĐ** ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **207/2022/QĐXXST-DS** ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **222/2022/QĐST-HNGĐ** ngày 17 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Cao Thị Thanh T**, sinh năm 1983 (vắng mặt);  
Địa chỉ: Ấp A, xã AB, huyện CD, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Hoàng S**, sinh năm 1983 (vắng mặt);  
Địa chỉ: Ấp B, xã BC, huyện ED, tỉnh ĐT.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Cao Thị Thanh T trình bày như sau:**

- Về hôn nhân: Chị và anh S qua thời gian tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Trà ngày 11/4/2001. Trong thời gian đầu sống chung vợ chồng có hạnh phúc, nhưng thời gian sau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đến nay vẫn không thể giải quyết được. Từ đó tình cảm giữa chị và anh S giảm sút, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hoàng S.

- Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 02 con chung gồm Phạm Tuấn K - sinh ngày 07/5/2003 và Phạm Cao Ngọc N - sinh ngày 26/12/2018, các con chung hiện đang sống cùng với chị T, anh S. Đối với con chung Phạm Tuấn

K hiện đã trưởng thành nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với con chung Phạm Cao Ngọc N chị T đồng ý giao cho anh Phạm Hoàng S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai, cũng không cho ai nợ.

\* Đối với bị đơn là anh Phạm Hoàng S đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh S.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm Bản sao Trích lục kết hôn, Bản sao Giấy khai sinh con chung; Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xin ly hôn, nuôi con và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Phạm Hoàng S hiện đang cư trú tại ấp 4, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Cao Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Cao Thị Thanh T và anh Phạm Hoàng S.

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân:

[4.1] Căn cứ Bản sao Trích lục kết hôn số 458/2022/TLKH-BS ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thể hiện chị Cao Thị Thanh T và anh Phạm Hoàng S đã đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Trà vào ngày 11 tháng 4 năm 2001, đã có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Thanh T và anh Phạm Hoàng S là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giải thích, hòa giải, động viên chị T hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, chị T cho biết do mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ được nên chị vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh S. Đối với bị đơn anh Phạm Hoàng S, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh S không đến tham dự. Như vậy đã cho thấy anh S đã bỏ mặc, không còn quan tâm đến nghĩa vụ của người chồng trong quan hệ hôn nhân với chị T.

[4.3] Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S có tồn tại mâu thuẫn, nếu chung sống với nhau thì cũng không hạnh phúc và không đạt được mục đích như quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không thể kéo dài. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của chị Cao Thị Thanh T về việc ly hôn với anh Phạm Hoàng S là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Theo trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị T và anh S có 02 con chung gồm Phạm Tuấn K - sinh ngày 07/5/2003 và Phạm Cao Ngọc N - sinh ngày 26/12/2018, hiện các con chung đang cùng sống chung với vợ chồng. Đối với con chung Phạm Tuấn Khanh đã trưởng thành nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với con chung Phạm Cao Ngọc N chị T đồng ý giao cho anh Phạm Hoàng S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị T giao con chung Phạm Cao Ngọc Như cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, chị T trình bày đồng ý giao con chung Phạm Cao Ngọc Như cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng nhưng chị T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Tòa án cũng đã thông báo cho anh S về việc chị T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nhưng anh S cũng không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu chị T phải cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định vợ không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; nguyên đơn chị Cao Thị Thanh T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Hoàng S.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Cao Ngọc N - sinh ngày 26/12/2018 cho anh Phạm Hoàng S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Cao Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh S không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Cao Thị Thanh T phải chịu, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009405 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy chị Cao Thị Thanh T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND HCL;
- Đương sự;
- CC THADS HCL;
- UBND xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trương Trường Chinh**